TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **808 /**2018/QĐST- HNGĐ	*B, ngày 25 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1024/2018/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 giữa:

* *Nguyên đơn:* **Nguyễn Trịnh Khánh L, sinh năm 1991.**

Địa chỉ: 157/34, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

** Bị đơn:* **Ông Nguyễn Đức N, sinh năm 1991.**

Địa chỉ: 71/355F, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Trịnh Khánh L và ông Nguyễn Đức N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Trịnh Khánh L và ông Nguyễn Đức N thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Phương A, sinh ngày 29/06/2012. Ly hôn, các bên thống nhất giao cháu Nguyễn Ngọc Phương A cho bà Nguyễn Trịnh Khánh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Nguyễn Đức N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí hòa giải thành: Bà Nguyễn Trịnh Khánh L tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân và gia đình và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 006987 ngày 08/5/2018.

Kể từ ngày bà Nguyễn Trịnh Khánh L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Đức N chưa thanh toán số tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải chịu lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP. B (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Thi hành án dân sự TP. B (1);
- UBND phường T, TP. B;
- Đương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP. (3)

THẨM PHÁN

Lê Thị K